

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày 17-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tùng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải

2. Bà Hoàng Vạn Sinh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17/5/2021, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 29/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 05/5/2021 đối với bị cáo:

Mai Toàn Th; sinh ngày: 20/6/2001, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: tổ dân phố Y, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; con ông: Mai Văn Đ và con bà: Nguyễn Thị Thùy Tr; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 02 tiền sự: Ngày 30/11/2020 bị Công an phường Thiện An, thị xã Buôn Hồ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), đã nộp phạt xong. Ngày 03 tháng 12 năm 2020, bị chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thiện An, thị xã Buôn Hồ ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 03 tháng, ngày 04/3/2021 chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Buôn Hồ từ ngày 16/3/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Quốc L, sinh năm 1967 – có mặt.
Nơi cư trú: Tổ dân phố Z, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1956 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1971 – có mặt.
Nơi cư trú: Tổ dân phố Y, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Toàn Th là đối tượng nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, nên bị cáo Th nảy sinh ý định đi tìm nhà dân nào sơ hở trong việc trông coi tài sản để trộm cắp. Do đó, vào sáng ngày 16 tháng 3 năm 2021, bị cáo Th lấy một con dao (Lưỡi dao bằng kim loại dài 15,6cm; cán dao bằng gỗ dài 11,7cm) từ nhà bếp của mình, để sau lưng quần rồi đi bộ đến trung tâm thị xã B. Trên đường đi, bị cáo Th lại nảy sinh ý định thuê xe ôm chở đến đồi thông Buôn Tr để cướp tài sản, lúc này bị cáo Th đi đến cổng chính chợ B. Tại đây, bị cáo Th gặp ông Trần Quốc L làm nghề chạy xe ôm đang đứng đón khách nên bị cáo Th đến nói ông L chở về nhà ở khu vực Y, phường T, thị xã B, ông L đồng ý và đưa mũ bảo hiểm cho Th đội rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen - đỏ, biển số 47P9-14xx chở Th đi. Khi đi đến ngã tư đường H và NT, thị xã B (Gần nhà thờ B), bị cáo Th nói ông L chở đến đồi thông thuộc Buôn Tr, phường A, thị xã B để gặp bạn. Đến nơi, Th yêu cầu dừng xe và giả vờ nhờ ông L lấy điện thoại ra gọi cho bạn của Th, Th đọc cho ông L một số điện thoại không liên lạc được. Sau khi gọi không được, ông L nói với Th số điện thoại báo thuê bao không liên lạc được. Sau đó, Th xuống xe đứng trước đầu xe mô tô tháo mũ bảo hiểm đang đội trên đầu ra rồi dùng tay phải đưa trả mũ cho ông L, còn tay trái rút lấy chìa khóa xe mô tô bỏ vào túi quần mình, mục đích để ông L không bỏ chạy được. Th yêu cầu ông L đưa 250.000 đồng, nhưng ông L nói không có tiền và mở ví ra cho Th xem trong ví của ông L chỉ còn ít tiền nên không đồng ý đưa thì Th dùng tay phải rút con dao đã chuẩn bị sẵn trong người ra đe dọa ông L để lấy số tiền để trong ví, ông L hoảng sợ nên đẩy xe mô tô đổ xuống đường về phía Th và chạy quanh chiếc xe mô tô khoảng 02 đến 03 vòng, Th tiếp tục đuổi theo nên ông L đã bỏ chạy về phía nhà dân để kêu cứu. Khi thấy ông L bỏ chạy, Th dựng xe mô tô của ông L lên lấy chìa khóa xe từ túi quần mở khóa rồi điều khiển xe, để con dao trên бага xe rồi điều khiển đi về

phía đập Buôn Tr, phường A. Đi được khoảng 30 mét con dao bị rơi nhưng Th không dừng xe nhặt lại mà tiếp tục điều khiển xe chạy về hướng xã E ra cầu R chạy qua phường Đ ra Quốc lộ 14 đi xã C, huyện K tìm bạn đi tìm nơi tiêu thụ xe nhưng không gặp nên Th điều khiển xe quay về khu vực bãi rác thuộc thôn M, xã P, huyện K. Tại đây bị cáo Th gặp bà Đỗ Thị L, sinh năm 1956, trú tại thôn X, xã P, là bảo vệ bãi rác và xin bà L được 50.000 đồng để đổ xăng rồi Th điều khiển xe về xã P tìm nơi bán xe nhưng không tìm được chỗ nào mua nên không bán được. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Th lại điều khiển xe đến bãi rác tìm bà L nhưng khi đến nơi Th không gặp bà L do bà L đã về nhà ăn cơm mà gặp ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 (là chồng của bà L), Th hỏi mượn ông T tiền nhưng ông T không đồng ý, nên Th ngồi đợi bà L tại chòi bảo vệ của bãi rác. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, bà L đến bãi rác, Th liền hỏi mượn số tiền 250.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô (Th nói đây là xe của bố mẹ Th), chiều Th quay lại trả tiền rồi lấy xe, thì bà L đồng ý đưa cho Th mượn 250.000 đồng. Sau đó Th dắt xe vào nhà bảo vệ bãi rác để, rồi đi bộ ra đường Hồ Chí Minh đón xe đi thì bị CQCSĐT Công an thị xã Buôn Hồ phát hiện, bắt giữ.

Bản kết luận định giá tài sản số 07/HĐĐG ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND thị xã Buôn Hồ kết luận: 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA - SIRIUS; màu sơn Đen - Đỏ; số máy 5C64195252; số khung C6409Y195282; biển kiểm soát 47P9-14xx; tại thời điểm định giá, ngày 16 tháng 3 năm 2021, có giá trị là: 3.660.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn*).

Vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, loại xe: SIRIUS, màu sơn: đen đỏ, biển kiểm soát 47-P914xx, số máy: 5C64195252, số khung: C6409Y195282; 01 mũ bảo hiểm màu xám, sọc trắng, nhãn hiệu Hà Thành; 01 chứng nhận đăng ký mô tô, biển số 47-P914xx; 01 chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc tất cả mang tên Trần Quốc L; số tiền 282.000 đồng (*hai trăm tám mươi hai ngàn đồng*); 01 con dao, lưỡi bằng kim loại dài 15,6 cm, cán bằng gỗ dài 11,7 cm; 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đen; 01 đôi dép bằng nhựa màu trắng đen; 01 chiếc áo khoác dài tay bằng vải màu đen.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKSBH ngày 29/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Mai Toàn Th, về tội “*Cướp tài sản*”, theo điểm d, khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ giữ quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận xác định: Do ý thức xem thường pháp luật của Nhà nước, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác và vì động cơ tư lợi cá nhân, nên vào khoảng 09 giờ 10 phút ngày 16/3/2021 tại khu vực đồi thông buôn Tr, phường A, thị xã B, bị cáo Mai Toàn Th đã có hành vi dùng dao Thái lan là phương tiện nguy hiểm đe dọa ông Trần Quốc L để cướp 01 xe mô tô biển số 47P9 – 14xx, nhãn hiệu: YAMAHA, có giá trị 3.660.000 đồng có đủ yếu tố

cấu thành tội cướp tài sản. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Mai Toàn Th phạm tội “*Cướp tài sản*”; căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Th mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

Về xử lý vật chứng, căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Buôn Hồ đã giao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, loại xe: SIRIUS, màu sơn: đen đỏ, biển kiểm soát 47-P914xx, số máy: 5C64195252, số khung: C6409Y195282; 01 mũ bảo hiểm màu xám, sọc trắng, nhãn hiệu Hà Thành; 01 chứng nhận đăng ký mô tô, biển số 47-P914xx; 01 chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc tất cả mang tên Trần Quốc L cho ông Trần Quốc L là người sở hữu hợp pháp.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đen; 01 đôi dép bằng nhựa màu trắng đen; 01 chiếc áo khoác dài tay bằng vải màu đen là tài sản của bị cáo Mai Toàn Th, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao, lưỡi bằng kim loại dài 15,6 cm, cán bằng gỗ dài 11,7 cm. Đây là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, là tài sản của bà Nguyễn Thị Thùy Tr nhưng bà Tr không có yêu cầu nhận lại.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 282.000 đồng, đây là số tiền bà Đỗ Thị L cho bị cáo Th mượn, bà L không có yêu cầu nhận lại.

Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo Mai Toàn Th khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “*Cướp tài sản*” là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận gì với quan điểm của Kiểm sát viên, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, đương sự không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Mai Toàn Th khai nhận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên vào khoảng 09 giờ 10 phút ngày 16/3/2021 tại khu vực đồi thông buôn Tr, phường A, thị xã B, bị cáo Mai Toàn Th đã có hành vi dùng dao Thái lan là phương tiện nguy hiểm đe dọa ông Trần Quốc L để cướp 01 xe mô tô biển số 47P9 – 14xx, nhãn hiệu: YAMAHA, có giá trị 3.660.000 đồng nên Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội cướp tài sản là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là người có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo biết được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều bị xử lý bằng pháp luật. Chỉ vì động cơ tư lợi cá nhân nên bị cáo đã chuẩn bị 01 con dao Thái Lan để thực hiện hành vi cướp tài sản của ông Trần Quốc L, do đó, đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Điều 168. Tội cướp tài sản

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

d) Sử dụng phương tiện nguy hiểm khác;

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Về nhân thân, bị cáo có 02 tiền sự, ngày 30/11/2020 bị Công an phường Thiện An, thị xã Buôn Hồ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt xong. Ngày 03 tháng 12 năm 2020 bị chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thiện An, thị xã Buôn Hồ ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 03 tháng, ngày 04/3/2021 chấp hành xong. Từ đó, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu

dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục có hành vi cướp tài sản của người khác. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo trong khi lượng hình để thể hiện chính sách khoan hồng đối với người phạm tội.

[6] Xét tính chất vụ án, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân ích cho xã hội, đồng thời góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung và riêng trong toàn xã hội.

[7] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cướp tài sản” là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, về đề nghị mức hình phạt có phần nghiêm khắc, vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp, về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự về hướng giải quyết đối với bà Đỗ Thị L là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã giao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, loại xe: SIRIUS, màu sơn: đen đỏ, biển kiểm soát 47-P914xx, số máy: 5C64195252, số khung: C6409Y195282; 01 mũ bảo hiểm màu xám, sọc trắng, nhãn hiệu Hà Thành; 01 chứng nhận đăng ký mô tô, biển số 47-P914xx; 01 chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc tất cả mang tên Trần Quốc L cho ông Trần Quốc L là chủ sở hữu hợp pháp theo Quyết định xử lý vật chứng số 06 ngày 19/3/2021. Xét thấy việc giao trả là phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 mũ lưới trai bằng vải màu đen; 01 đôi dép bằng nhựa màu trắng đen; 01 chiếc áo khoác dài tay bằng vải màu đen là tài sản của bị cáo Mai Toàn Th, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[9.2] Đối với 01 con dao, lưỡi bằng kim loại dài 15,6 cm, cán bằng gỗ dài 11,7 cm là tài sản của bà Nguyễn Thị Thùy Tr nhưng bà Tr không có yêu cầu nhận lại. Xét thấy đây là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với số tiền 282.000 đồng, đây là số tiền bà Đỗ Thị L cho bị cáo Th mượn, bà L không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

[10] Trong vụ án này, bà Đỗ Thị L là người cho bị cáo Th mượn số tiền 250.000 đồng và nhận giữ chiếc xe mô tô biển số 47P9 – 1490. Tuy nhiên bà L không biết chiếc xe trên là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ không xử lý là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo Mai Toàn Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Mai Toàn Th phạm tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Toàn Th 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 16/3/2021.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- **Về xử lý vật chứng:** Khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại cho ông Trần Quốc L là chủ sở hữu hợp pháp các tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, loại xe: SIRIUS, màu sơn: đen đỏ, biển kiểm soát 47-P9 14xx, số máy: 5C64195252, số khung: C6409Y195282; 01 mũ bảo hiểm màu xám, sọc trắng, nhãn hiệu Hà Thành; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, biển số 47P9 - 1490; 01 chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc tất cả mang tên Trần Quốc L theo Quyết định xử lý vật chứng số 06 ngày 19/3/2021.

Trả lại cho bị cáo Mai Toàn Th tài sản là 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đen; 01 đôi dép bằng nhựa màu trắng đen; 01 chiếc áo khoác dài tay bằng vải màu đen là tài sản của bị cáo Mai Toàn Th, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 282.000 đồng, đây là số tiền bà Đỗ Thị L cho bị cáo Th mượn, bà L không yêu cầu nhận lại.

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao, lưỡi bằng kim loại dài 15,6 cm, cán bằng gỗ dài 11,7 cm. Đây là công cụ bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Thùy Tr nhưng bà Tr không có yêu cầu nhận lại.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ quản lý).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Toàn Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

-Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo; đương sự liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tùng Lâm